

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ  
ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN THÁI DƯƠNG**

---o0o---

Số: 76./2022/TDC-CBTT  
V/v CBTT BCTC soát xét 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---o0o---

TP.HCM, ngày 11 tháng 08 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN  
THÁI DƯƠNG

Địa chỉ : Phòng 28-10, Tầng 28, Tòa nhà Petroland, 12 Tân Trào, P. Tân Phú, Quận  
7, TP.HCM

Điện thoại : +84.2854160779 Fax: +84.285416780

Email : [info@thaiduongcapital.com.vn](mailto:info@thaiduongcapital.com.vn)

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Quỳnh Chi

Địa chỉ : 98, đường 47, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM

Điện thoại : +84.2854160779 Fax: +84.285416780

Loại thông tin công bố:

24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

(Công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin Báo cáo tài chính soát xét 2022 của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ  
Đầu tư Chứng khoán Thái Dương.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn  
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu, HC-VP

**Người thực hiện công bố thông tin**



**Lê Quỳnh Chi**

**Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Thái Dương**

Địa chỉ: Phòng 28-10, Tầng 28, Tòa nhà Petroland, 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP.HCM

Điện thoại: +84-28.5416 0779/+84.947002050 Fax: +84.28.5416 0780 Email: [info@thaiduongcapital.com.vn](mailto:info@thaiduongcapital.com.vn)

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ  
CHỨNG KHOÁN THÁI DƯƠNG**

**Báo cáo tài chính**  
cho kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến 30/06/2022  
**đã được soát xét**



## MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02 – 03
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
<i>Bảng cân đối kế toán</i>	05 – 08
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>	09
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>	10
<i>Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu</i>	11
<i>Bàn thuyết minh Báo cáo tài chính</i>	12 – 26



## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Thái Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến 30/06/2022.

### Khái quát

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Thái Dương là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 46/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 20 tháng 01 năm 2009 và các Giấy phép điều chỉnh như sau: Giấy phép điều chỉnh số 69/UBCK-GP ngày 27 tháng 4 năm 2010, giấy phép điều chỉnh số 20/GPĐC-UBCK ngày 4 tháng 7 năm 2013, giấy phép điều chỉnh số 24/GPĐC-UBCK ngày 09 tháng 09 năm 2015, giấy phép điều chỉnh số 31/GPĐC-UBCK ngày 08 tháng 12 năm 2015, giấy phép điều chỉnh số 05/GPĐC-UBCK ngày 26 tháng 05 năm 2016, giấy phép điều chỉnh số 15/GPĐC-UBCK ngày 31 tháng 03 năm 2020 và giấy phép điều chỉnh số 52/GPĐC-UBCK ngày 17 tháng 08 năm 2020.

Hoạt động chính của Công ty là: Lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

Vốn điều lệ của Công ty là 29.000.000.000 đồng (tương đương 2.900.000 cổ phần, mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần).

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Phòng 28-10, Tầng 28, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, P.Tân Phú, Quận. 7, TP. HCM.

### Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến 30/06/2022.

**Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Bộ phận kiểm soát nội bộ trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này như sau:**

#### Hội đồng Quản trị

Ông Cao Thanh Định	Chủ tịch
Bà Lê Quỳnh Chi	Phó Chủ tịch thường trực
Bà Nguyễn Thị Mai Hoa	Phó Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên

#### Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Bà Lê Quỳnh Chi	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Phương Dung	Kế toán trưởng

#### Bộ phận kiểm soát nội bộ

Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng bộ phận
----------------------	----------------

#### Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này là Bà Lê Quỳnh Chi.

#### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 cho Công ty.

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty đã phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 05 đến trang 26 và cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến 30/06/2022 kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán áp dụng cho Công ty quản lý quỹ theo Thông tư 125/2011/TT-BTC ngày 05/09/2011 của Bộ Tài chính và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc



**LÊ QUỲNH CHI**  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 08 năm 2022

Số: 199/BCSX/TC

## **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Thái Dương**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Thái Dương, được lập ngày 02 tháng 08 năm 2022, từ trang 05 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### **Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30/06/2022, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của đơn vị cho kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến 30/06/2022, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ theo quy định tại Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/09/2011 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2022

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính  
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)  
Phó Giám đốc**



**Cao Thị Hồng Nga**  
Chứng nhận ĐKHN kiểm toán:  
0613-2018-152-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2022	01/01/2022
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	100		<b>26.935.927.039</b>	<b>26.709.609.655</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	110	V.01	<b>19.186.221.629</b>	<b>16.760.364.637</b>
1. Tiền	111		19.186.221.629	16.760.364.637
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	120		<b>7.176.735.722</b>	<b>9.876.735.722</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.02	7.176.735.722	9.876.735.722
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	130		<b>570.000.000</b>	<b>69.963.842</b>
1. Phải thu khách hàng	131		-	-
2. Trả trước cho người bán	132		64.000.000	64.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	134	V.03	550.000.000	49.963.842
5. Các khoản phải thu khác	135		-	-
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.04	(44.000.000)	(44.000.000)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	140		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	150		<b>2.969.688</b>	<b>2.545.454</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.05	2.969.688	2.545.454
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính Phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ  
CHỨNG KHOÁN THÁI DƯƠNG**

Phòng 28-10, Tầng 28, Tòa nhà Petroland,  
Số 12 Tân Trào, P. Tân Phú, Quận 7, TP. HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến 30/06/2022

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2022	01/01/2022
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>6.584.639</b>	<b>8.481.555</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>5.490.000</b>	<b>5.490.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị phụ thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.06	5.490.000	5.490.000
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	-	-
- Nguyên giá	222		30.618.000	30.618.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(30.618.000)	(30.618.000)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.094.639</b>	<b>2.991.555</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08	1.094.639	2.991.555
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>26.942.511.678</b>	<b>26.718.091.210</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ  
CHỨNG KHOÁN THÁI DƯƠNG**

Phòng 28-10, Tầng 28, Tòa nhà Petroland,  
Số 12 Tân Trào, P. Tân Phú, Quận 7, TP. HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến 30/06/2022

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2022	01/01/2022
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	300		<b>282.849.345</b>	<b>287.435.615</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	310		<b>282.849.345</b>	<b>287.435.615</b>
1. Vay ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312		-	-
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	314	V.09	63.121.879	59.827.743
5. Phải trả người lao động	315		191.200.296	177.657.161
6. Chi phí phải trả	316	V.10	28.250.870	49.950.711
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	319		276.300	-
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
10. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		-	-
11. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
12. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	339		-	-
<b>B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	400	V.11	<b>26.659.662.333</b>	<b>26.430.655.595</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		29.000.000.000	29.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(2.340.337.667)	(2.569.344.405)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>26.942.511.678</b>	<b>26.718.091.210</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ  
CHỨNG KHOÁN THÁI DƯƠNG**

Phòng 28-10, Tầng 28, Tòa nhà Petroland,  
Số 12 Tân Trào, P. Tân Phú, Quận 7, TP. HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến 30/06/2022

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

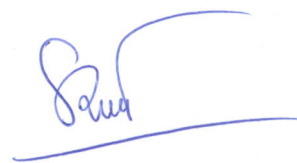
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2022	01/01/2022
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001		-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002		-	-
3. Tài sản nhận ký cược	003		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004		3.135.433.690	3.135.433.690
5. Ngoại tệ các loại (USD)	005		-	-
6. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ	006		-	-
Trong đó:				
6.1. Chứng khoán giao dịch	007		-	-
6.2. Chứng khoán tạm dừng giao dịch	008		-	-
6.3. Chứng khoán cầm cố	009		-	-
6.4. Chứng khoán tạm giữ	010		-	-
6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	011		-	-
6.6. Chứng khoán phong tỏa chờ rút	012		-	-
6.7. Chứng khoán chờ giao dịch	013		-	-
6.8. Chứng khoán quỹ đảm bảo khoản vay	014		-	-
6.9. Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	015		-	-
7. Chứng khoán chưa lưu ký của Công ty quản lý quỹ	020		7.562.370.000	9.362.370.000
8. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	030	V.12	2.269.122	2.266.886
- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	031		2.269.122	2.266.886
- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	032		-	-
9. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	040	V.13	2.011.000.000	2.011.000.000
9.1 Nhà đầu tư ủy thác trong nước	041		2.011.000.000	2.011.000.000
9.1 Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	041		-	-
10. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	050		-	-
11. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	051	V.14	-	-

Người lập biểu



Nguyễn Thị Phương Dung

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 08 năm 2022

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Phương Dung

Tổng Giám đốc



Lê Quỳnh Chi

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến 30/06/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021
1. Doanh thu	01	VI.01	1.223.770.242	1.760.800.417
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
<b>3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh</b>	<b>10</b>		<b>1.223.770.242</b>	<b>1.760.800.417</b>
4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	11	VI.02	-	-
<b>5. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>1.223.770.242</b>	<b>1.760.800.417</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	720.572.347	536.515
7. Chi phí tài chính	22			
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	VI.04	1.715.228.946	1.634.016.052
<b>9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>229.113.643</b>	<b>127.320.880</b>
10. Thu nhập khác	31		-	-
11. Chi phí khác	32		106.905	-
<b>12. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(106.905)</b>	<b>-</b>
<b>13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>229.006.738</b>	<b>127.320.880</b>
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.05	-	-
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
<b>16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>229.006.738</b>	<b>127.320.880</b>
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.06	79	44

Người lập biểu

Nguyễn Thị Phương Dung

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Phương Dung

Tổng Giám đốc



Lê Quỳnh Chi

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 08 năm 2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến 30/06/2022

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu từ hoạt động nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	723.734.084	1.760.800.417
2. Tiền chi trả cho hoạt động nghiệp vụ và người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(222.485.358)	(193.489.136)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(1.298.483.719)	(1.363.337.525)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	-	-
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	95.251.830	2.007.337.100
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(292.732.192)	(2.267.353.805)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(994.715.355)</b>	<b>(56.042.949)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	3.420.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	572.347	536.515
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>3.420.572.347</b>	<b>536.515</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>2.425.856.992</b>	<b>(55.506.434)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>16.760.364.637</b>	<b>17.114.582.556</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>19.186.221.629</b>	<b>17.059.076.122</b>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Phương Dung

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 08 năm 2022

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Phương Dung

Tổng Giám đốc



Lê Quỳnh Chi

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến 30/06/2022

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay		Năm trước		Năm nay	Năm trước
	01/01/2022	01/01/2021	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	30/06/2022	30/06/2021
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	29.000.000.000	29.000.000.000	-	-	-	-	29.000.000.000	29.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	(2.569.344.405)	(2.213.345.811)	229.006.738	-	127.320.880	-	(2.340.337.667)	(2.086.024.931)
<b>Cộng</b>	<b>26.430.655.595</b>	<b>26.786.654.189</b>	<b>229.006.738</b>	<b>-</b>	<b>127.320.880</b>	<b>-</b>	<b>26.659.662.333</b>	<b>26.913.975.069</b>

(\*) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:

- Tăng trong năm trước là do kết quả hoạt động kinh doanh năm trước lãi
- Tăng trong năm nay là do kết quả hoạt động kinh doanh năm nay lãi.

Người lập biểu



Nguyễn Thị Phương Dung

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Phương Dung

Tổng Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 08 năm 2022